

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B1 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110002	Nguyễn Thu Hoài An	13/04/07	1	23	1	1	23	23	23			1		
2	110023	Lê Đức Anh	08/10/07	1	23	1	1	23	23	23			1		
3	110036	Nguyễn Đạt Đức Anh	12/10/07	2	24	2	2	23	23	24			2		
4	110066	Phạm Quỳnh Anh	10/03/07	3	25	3	2	23	23	25			3		
5	110082	Vũ Phan Hoàng Anh	23/09/07	3	25	3	2	24	23	25			3		
6	110092	Vũ Hoàng Nguyệt Ánh	24/01/07	4	26	4	3	24	23	26			4		
7	110111	Nguyễn Hà Chi	22/05/07	4	26	4	3	24	23	26			4		
8	110113	Nguyễn Mai Chi	08/11/07	4	26	4	3	24	23	26			4		
9	110127	Nguyễn Trường Cường	18/12/07	5	27	5	4	24	23	27			5		
10	110128	Phó Nhật Cường	01/05/07	5	27	5	4	24	23	27			5		
11	110134	Đào Anh Duy	16/08/07	5	27	5	4	25	23	27			5		
12	110150	Vũ Trí Dũng	28/04/07	6	28	6	4	25	24	28			6		
13	110156	Nguyễn Tuấn Dương	24/12/07	6	28	6	4	25	24	28			6		
14	110157	Phạm Thái Dương	10/07/07	6	28	6	4	25	24	28			6		
15	110206	Vũ Việt Hà	12/02/07	8	30	8	6	26	24	30			8		
16	110210	Ninh Thị Minh Hằng	07/05/07	8	30	8	6	26	24	30			8		
17	110222	Hoàng Minh Hiếu	03/04/07	8	30	8	6	26	24	30			8		
18	110254	Đặng Mỹ Huyền	30/12/07	9	31	9	7	27	24	31			9		
19	110266	Nguyễn Minh Hùng	30/07/07	10	32	10	7	27	24	32			10		
20	110292	Quán Nam Khánh	03/08/07	11	33	11	8	27	25	33			11		
21	110299	Phạm Bảo Khoa	18/05/07	11	33	11	8	27	25	33			11		
22	110301	Bùi Lê Quang Khôi	28/11/07	11	33	11	8	27	25	33			11		
23	110306	Vũ Trung Kiên	16/02/07	11	33	11	8	27	25	33			11		
24	110314	Phạm Mai Liên	08/02/07	11	33	11	9	27	25	33			11		
25	110338	Nguyễn Thị Khánh Linh	26/03/07	12	34	12	9	28	25	34			12		
26	110341	Nguyễn Thị Phương Linh	04/01/07	12	34	12	9	28	25	34			12		
27	110364	Bùi Duy Long	08/08/07	13	35	13	10	28	25	35			13		
28	110383	Bùi Đức Minh	05/06/07	14	36	14	10	28	25	36			14		
29	110388	Đào Gia Minh	24/09/07	14	36	14	10	28	25	36			14		
30	110406	Nguyễn Trần Hồng Minh	14/02/07	15	37	15	11	29	26	37			15		
31	110415	Trần Thành Minh	19/12/07	15	37	15	11	29	26	37			15		
32	110445	Phan Thị Hiếu Ngân	27/04/07	16	38	16	12	29	26	38			16		
33	110542	Lưu Minh Quân	15/04/07	19	41	19	14	30	26	41			19		
34	110547	Nguyễn Huy Hoàng Quý	13/09/07	20	42	20	14	30	26	42			20		
35	110556	Nguyễn Vũ Thái Sơn	27/06/07	20	42	20	14	30	26	42			20		
36	110577	Nguyễn Hương Thảo	07/02/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
37	110582	Phạm Phương Thảo	23/09/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
38	110585	Vũ Phương Thảo	22/07/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
39	110587	Mai Đức Thắng	20/01/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
40	110591	Phạm Nguyễn Thế Thuận	11/09/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
41	110595	Đinh Thị Anh Thư	24/01/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
42	110616	Nguyễn Minh Trang	11/11/07	22	44	22	16	31	27	44			22		
43	110639	Đặng Việt Tuấn	27/12/07	23	45	23	16	32	27	45			23		
44	110683	Bùi Song Yên	20/09/07	24	46	24	17	32	27	46			24		

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B10 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110024	Lê Đức Anh	10/09/07	1	23	1	1			23			1	1	
2	110030	Lê Quỳnh Anh	21/01/07	2	24	2	1			24			2	1	
3	110037	Nguyễn Hà Anh	06/02/07	2	24	2	2			24			2	1	
4	110039	Nguyễn Khánh Anh	15/11/07	2	24	2	2			24			2	1	
5	110040	Nguyễn Minh Anh	30/09/07	2	24	2	2			24			2	1	
6	110044	Nguyễn Ngọc Tú Anh	17/11/07	2	24	2	2			24			2	1	
7	110053	Nguyễn Thị Hà Anh	29/10/07	2	24	2	2			24			2	2	
8	110055	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	09/02/07	2	24	2	2			24			2	2	
9	110069	Phạm Thảo Anh	27/12/07	3	25	3	2			25			3	2	
10	110075	Trần Phương Anh	17/06/07	3	25	3	2			25			3	2	
11	110097	Trần Ngọc Bích	24/10/07	4	26	4	3			26			4	2	
12	110099	Nguyễn Ngọc Bình	17/12/07	4	26	4	3			26			4	2	
13	110120	Từ Ngọc Phương Chi	29/08/07	5	27	5	3			27			5	3	
14	110159	Vũ Thùy Dương	27/07/07	6	28	6	5			28			6	3	
15	110173	Trịnh Minh Đăng	29/10/07	6	28	6	5			28			6	4	
16	110189	Trần Trường Giang	19/01/07	7	29	7	5			29			7	4	
17	110237	Lê Việt Hoàng	29/10/07	9	31	9	6			31			9	5	
18	110250	Vũ Minh Huy	28/06/07	9	31	9	7			31			9	5	
19	110276	Lê Hà Hương	05/03/07	10	32	10	8			32			10	6	
20	110282	Hoàng Minh Khang	05/12/07	10	32	10	8			32			10	6	
21	110284	Phạm Nguyên Diệu Khanh	20/08/07	10	32	10	8			32			10	6	
22	110285	Bùi Đức Khánh	23/08/07	10	32	10	8			32			10	6	
23	110298	Lê Anh Khoa	08/01/07	11	33	11	8			33			11	6	
24	110300	Phạm Tuấn Khoa	24/03/07	11	33	11	8			33			11	6	
25	110305	Hoàng Trung Kiên	12/09/07	11	33	11	8			33			11	6	
26	110312	Trịnh Bá Thanh Lâm	29/08/07	11	33	11	9			33			11	7	
27	110319	Đỗ Khánh Linh	22/10/07	11	33	11	9			33			11	7	
28	110329	Mai Khánh Linh	01/11/07	12	34	12	9			34			12	7	
29	110332	Nguyễn Doãn Thùy Linh	30/01/07	12	34	12	9			34			12	7	
30	110342	Nguyễn Thùy Linh	11/11/07	12	34	12	9			34			12	7	
31	110359	Vũ Diệu Linh	21/06/07	13	35	13	9			35			13	7	
32	110360	Vũ Khánh Linh	24/05/07	13	35	13	9			35			13	7	
33	110394	Nguyễn Duy Quang Minh	02/08/07	14	36	14	10			36			14	8	
34	110452	Trần Phương Kim Ngân	09/02/07	16	38	16	12			38			16	9	
35	110453	Trịnh Thu Ngân	23/09/07	16	38	16	12			38			16	9	
36	110455	Vũ Chính Nghĩa	24/06/07	16	38	16	12			38			16	9	
37	110457	Đào Khánh Ngọc	12/11/07	16	38	16	12			38			16	9	
38	110460	Lưu Hồng Ngọc	16/11/06	16	38	16	12			38			16	9	
39	110465	Nguyễn Vũ Như Ngọc	13/04/07	17	39	17	12			39			17	9	
40	110466	Phạm Hồng Ngọc	20/06/07	17	39	17	12			39			17	9	
41	110473	Nguyễn Hải Nguyên	10/06/07	17	39	17	12			39			17	9	
42	110475	Phạm Khôi Nguyên	25/11/07	17	39	17	12			39			17	9	
43	110487	Lưu Thị Yến Nhi	06/11/07	17	39	17	13			39			17	10	
44	110506	Vũ Nam Phong	17/01/07	18	40	18	13			40			18	10	
45	110515	Nguyễn Trường Phúc	26/01/07	18	40	18	13			40			18	10	
46	110573	Vũ Tuấn Thành	08/08/07	20	42	20	15			42			20	12	

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI
LỚP: 11B10
Khóa ngày 30/10-2/11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
47	110576	Lê Thanh Thảo	06/12/07	21	43	21	15			43			21	12	
48	110581	Nguyễn Thanh Thảo	11/06/07	21	43	21	15			43			21	12	
49	110605	Vũ Minh Tiến	19/10/07	22	44	22	16			44			22	12	
50	110672	Hoàng Khánh Vinh	27/08/07	24	46	24	17			46			24	13	

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B11 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110021	Đỗ Thị Minh Anh	25/06/07	1	23	1				23	23	23	1		
2	110041	Nguyễn Ngọc Anh	23/02/07	2	24	2				24	23	23	2		
3	110043	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	16/01/07	2	24	2				24	23	23	2		
4	110048	Nguyễn Phan Mỹ Anh	06/09/07	2	24	2				24	23	23	2		
5	110051	Nguyễn Thanh Nhật Anh	17/08/07	2	24	2				24	23	23	2		
6	110063	Phạm Ngọc Anh	26/05/07	3	25	3				25	23	23	3		
7	110065	Phạm Quang Anh	07/11/07	3	25	3				25	23	23	3		
8	110074	Trần Phương Anh	06/06/07	3	25	3				25	23	23	3		
9	110078	Trương Hoàng Bảo Anh	03/12/07	3	25	3				25	23	23	3		
10	110084	Vũ Quỳnh Anh	08/01/07	3	25	3				25	23	23	3		
11	110087	Vũ Tuấn Anh	30/04/07	3	25	3				25	24	24	3		
12	110104	Phạm Minh Châu	03/12/07	4	26	4				26	24	24	4		
13	110110	Nguyễn Diệp Chi	06/11/07	4	26	4				26	24	24	4		
14	110176	Hồ Anh Đức	21/10/07	7	29	7				29	24	24	7		
15	110241	Đào Quang Huy	16/08/07	9	31	9				31	25	25	9		
16	110279	Trần Minh Hương	21/11/07	10	32	10				32	25	25	10		
17	110289	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	04/11/07	10	32	10				32	26	26	10		
18	110339	Nguyễn Thị Phương Linh	25/06/07	12	34	12				34	26	26	12		
19	110345	Phan Thùy Linh	08/09/07	12	34	12				34	26	26	12		
20	110346	Phạm Khánh Linh	23/04/07	12	34	12				34	26	26	12		
21	110373	Lê Hải Khánh Ly	28/03/07	13	35	13				35	27	27	13		
22	110374	Bùi Thanh Mai	07/02/07	13	35	13				35	27	27	13		
23	110377	Nguyễn Phương Mai	28/09/07	13	35	13				35	27	27	13		
24	110401	Nguyễn Ngọc Minh	30/11/07	14	36	14				36	27	27	14		
25	110404	Nguyễn Ngọc Hương Minh	14/09/07	14	36	14				36	27	27	14		
26	110433	Nguyễn Hoàng Khánh Nam	02/03/07	15	37	15				37	27	27	15		
27	110441	Đặng Khánh Ngân	07/11/07	16	38	16				38	27	27	16		
28	110461	Nguyễn Hồng Ngọc	29/11/07	16	38	16				38	28	28	16		
29	110477	Vũ Hà Thảo Nguyên	29/01/07	17	39	17				39	28	28	17		
30	110568	Nguyễn Anh Thái	03/04/07	20	42	20				42	29	29	20		
31	110583	Phạm Phương Thảo	18/06/07	21	43	21				43	29	29	21		
32	110592	Đàm Phương Thùy	23/11/07	21	43	21				43	29	29	21		
33	110601	Phùng Minh Thư	16/02/07	21	43	21				43	29	29	21		
34	110611	Lê Minh Trang	08/03/07	22	44	22				44	29	29	22		
35	110678	Lã Thị Thảo Vy	22/07/07	24	46	24				46	30	30	24		

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B12 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110064	Phạm Ngọc Huyền Anh	23/07/07	3	25	3				25	23	23	3		
2	110105	Bùi Quỳnh Chi	25/10/07	4	26	4				26	24	24	4		
3	110126	Trần Thị Kim Cúc	25/07/07	5	27	5				27	24	24	5		
4	110179	Bùi Hương Giang	31/01/07	7	29	7				29	24	24	7		
5	110184	Nguyễn Thanh Giang	11/06/07	7	29	7				29	24	24	7		
6	110187	Trần Hương Giang	14/08/07	7	29	7				29	24	24	7		
7	110191	Dương Thu Hà	11/11/07	7	29	7				29	24	24	7		
8	110195	Lê Minh Hà	06/12/07	7	29	7				29	25	25	7		
9	110199	Nguyễn Ngân Hà	31/12/07	7	29	7				29	25	25	7		
10	110204	Trần Ngân Hà	22/04/07	8	30	8				30	25	25	8		
11	110214	Lê Gia Hân	23/06/07	8	30	8				30	25	25	8		
12	110252	Bùi Phương Huyền	17/04/07	9	31	9				31	25	25	9		
13	110253	Bùi Thị Thu Huyền	10/05/07	9	31	9				31	25	25	9		
14	110263	Phạm Khánh Huyền	25/08/07	10	32	10				32	25	25	10		
15	110265	Trịnh Khánh Huyền	06/04/07	10	32	10				32	25	25	10		
16	110278	Phạm Thu Hương	05/06/07	10	32	10				32	25	25	10		
17	110297	Vũ Minh Khánh	02/11/07	11	33	11				33	26	26	11		
18	110308	Nguyễn Trúc Lam	05/06/07	11	33	11				33	26	26	11		
19	110321	Đỗ Tô Khánh Linh	12/07/07	12	34	12				34	26	26	12		
20	110343	Nguyễn Thùy Linh	06/08/07	12	34	12				34	26	26	12		
21	110352	Tạ Thảo Linh	21/01/07	13	35	13				35	26	26	13		
22	110357	Trần Phương Linh	03/10/07	13	35	13				35	27	27	13		
23	110376	Ngô Thanh Mai	28/12/07	13	35	13				35	27	27	13		
24	110423	Phạm Huyền My	20/01/07	15	37	15				37	27	27	15		
25	110489	Ngô Trần Bảo Nhi	04/11/07	17	39	17				39	28	28	17		
26	110498	Bùi Trang Nhung	20/08/07	18	40	18				40	28	28	18		
27	110501	Phùng Thị Hà Như	20/12/07	18	40	18				40	28	28	18		
28	110521	Đào Thị Thu Phương	25/11/07	19	41	19				41	28	28	19		
29	110525	Đỗ Nam Phương	22/09/07	19	41	19				41	29	29	19		
30	110531	Nguyễn Vũ Mai Phương	02/02/07	19	41	19				41	29	29	19		
31	110540	Trần Việt Quang	19/02/07	19	41	19				41	29	29	19		
32	110549	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	16/11/07	20	42	20				42	29	29	20		
33	110550	Phạm Diệp Quỳnh	30/06/07	20	42	20				42	29	29	20		
34	110555	Nguyễn Trường Sơn	09/11/07	20	42	20				42	29	29	20		
35	110594	Đào Anh Thư	10/07/07	21	43	21				43	29	29	21		
36	110622	Bùi Nguyễn Bảo Trâm	18/12/07	22	44	22				44	30	30	22		
37	110652	Ngô Phạm Phương Uyên	22/04/07	23	45	23				45	30	30	23		
38	110677	Đỗ Phương Vy	12/11/07	24	46	24				46	30	30	24		

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B13 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110015	Đặng Ngọc Anh	12/09/07	1	23	1				23	23	23	1		
2	110042	Nguyễn Ngọc Anh	27/09/07	2	24	2				24	23	23	2		
3	110052	Nguyễn Thị Diệp Anh	01/03/07	2	24	2				24	23	23	2		
4	110086	Vũ Thục Anh	01/09/07	3	25	3				25	24	24	3		
5	110098	Hoàng Hiểu Bình	23/02/07	4	26	4				26	24	24	4		
6	110114	Nguyễn Phạm Quỳnh Chi	01/07/07	4	26	4				26	24	24	4		
7	110116	Phạm Diệp Chi	27/01/07	4	26	4				26	24	24	4		
8	110118	Phạm Quỳnh Chi	12/08/07	5	27	5				27	24	24	5		
9	110140	Trần Hải Duy	22/06/07	5	27	5				27	24	24	5		
10	110151	Đỗ Thùy Dương	27/10/07	6	28	6				28	24	24	6		
11	110192	Đặng Thái Hà	26/12/07	7	29	7				29	25	25	7		
12	110213	Đoàn Bảo Hân	30/05/07	8	30	8				30	25	25	8		
13	110229	Vũ Ngọc Hiếu	25/05/07	8	30	8				30	25	25	8		
14	110258	Hoàng Thanh Huyền	08/09/07	9	31	9				31	25	25	9		
15	110260	Nguyễn Minh Huyền	17/08/07	9	31	9				31	25	25	9		
16	110315	Bùi Khánh Linh	02/09/07	11	33	11				33	26	26	11		
17	110331	Nguyễn Bùi Diệu Linh	24/06/07	12	34	12				34	26	26	12		
18	110336	Nguyễn Lưu Trang Linh	25/02/07	12	34	12				34	26	26	12		
19	110353	Tổng Khánh Linh	25/09/07	13	35	13				35	26	26	13		
20	110362	Vũ Mai Linh	17/10/07	13	35	13				35	27	27	13		
21	110390	Đỗ Ngọc Tuệ Minh	23/12/07	14	36	14				36	27	27	14		
22	110419	Bùi Hải Hà My	07/12/07	15	37	15				37	27	27	15		
23	110429	Vũ Thị Thùy My	02/07/07	15	37	15				37	27	27	15		
24	110468	Trần Vũ Minh Ngọc	28/12/07	17	39	17				39	28	28	17		
25	110479	Phạm Minh Nhật	17/11/07	17	39	17				39	28	28	17		
26	110500	Phạm Thị Quỳnh Như	18/05/07	18	40	18				40	28	28	18		
27	110517	Bùi Mai Phương	18/07/07	18	40	18				40	28	28	18		
28	110527	Lê Trần Nhật Phương	26/03/07	19	41	19				41	29	29	19		
29	110543	Nguyễn Anh Quân	02/10/07	19	41	19				41	29	29	19		
30	110548	Vũ Nguyễn Phú Quý	06/06/07	20	42	20				42	29	29	20		
31	110574	Đinh Thị Minh Thảo	08/04/07	21	43	21				43	29	29	21		
32	110578	Nguyễn Ngân Thảo	13/02/07	21	43	21				43	29	29	21		
33	110599	Nguyễn Ngọc Thư	29/07/07	21	43	21				43	29	29	21		
34	110617	Phạm Thùy Trang	15/07/07	22	44	22				44	30	30	22		
35	110649	Đào Thu Uyên	07/07/07	23	45	23				45	30	30	23		
36	110650	Hồ Khánh Uyên	03/10/07	23	45	23				45	30	30	23		
37	110660	Lê Thị Hồng Vân	28/04/07	24	46	24				46	30	30	24		
38	110662	Trần Khánh Vân	12/05/07	24	46	24				46	30	30	24		
39	110670	Bùi Quang Vinh	29/10/07	24	46	24				46	30	30	24		
40	110681	Trần Hoàng Phương Vy	24/01/07	24	46	24				46	30	30	24		

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B14 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110008	Bùi Phương Anh	14/10/07	1	23	1				23	23	23	1		
2	110018	Đỗ Mai Anh	21/10/07	1	23	1				23	23	23	1		
3	110035	Nguyễn Diệu Anh	19/01/07	2	24	2				24	23	23	2		
4	110046	Nguyễn Nhật Quế Anh	12/11/07	2	24	2				24	23	23	2		
5	110060	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	26/03/07	3	25	3				25	23	23	3		
6	110062	Phạm Lê Quỳnh Anh	20/04/07	3	25	3				25	23	23	3		
7	110108	Lại Diệp Chi	06/10/07	4	26	4				26	24	24	4		
8	110129	Vũ Đức Cường	19/04/07	5	27	5				27	24	24	5		
9	110172	Trương Thành Đạt	27/04/07	6	28	6				28	24	24	6		
10	110197	Nguyễn Đào Thanh Hà	19/02/07	7	29	7				29	25	25	7		
11	110201	Phạm Cẩm Hà	24/11/07	7	29	7				29	25	25	7		
12	110217	Nguyễn Việt Hân	14/12/07	8	30	8				30	25	25	8		
13	110231	Nguyễn Phương Hiền	07/04/07	8	30	8				30	25	25	8		
14	110261	Nguyễn Ngọc Huyền	29/03/07	9	31	9				31	25	25	9		
15	110294	Trần Ngọc Khánh	06/05/07	11	33	11				33	26	26	11		
16	110318	Đặng Khánh Linh	12/02/07	11	33	11				33	26	26	11		
17	110323	Hoàng Cẩm Linh	19/10/07	12	34	12				34	26	26	12		
18	110325	Lê Đỗ Diệu Linh	11/09/07	12	34	12				34	26	26	12		
19	110327	Lê Nguyễn Gia Linh	11/07/07	12	34	12				34	26	26	12		
20	110333	Nguyễn Hoài Linh	02/12/07	12	34	12				34	26	26	12		
21	110355	Trần Ngọc Linh	01/03/07	13	35	13				35	26	26	13		
22	110358	Trần Trang Linh	18/04/07	13	35	13				35	27	27	13		
23	110366	Đào Ngọc Long	02/01/07	13	35	13				35	27	27	13		
24	110397	Nguyễn Hải Minh	14/06/07	14	36	14				36	27	27	14		
25	110398	Nguyễn Hoàng Tuệ Minh	06/11/07	14	36	14				36	27	27	14		
26	110402	Nguyễn Ngọc Minh	01/11/07	14	36	14				36	27	27	14		
27	110400	Nguyễn Ngọc Minh	26/11/07	14	36	14				36	27	27	14		
28	110434	Nguyễn Hồng Nam	03/10/07	16	38	16				38	27	27	16		
29	110438	Phạm Hoàng Nam	11/05/07	16	38	16				38	27	27	16		
30	110447	Phạm Thị Thu Ngân	15/07/07	16	38	16				38	28	28	16		
31	110448	Phùng Gia Ngân	26/06/07	16	38	16				38	28	28	16		
32	110451	Trần Bảo Ngân	05/03/07	16	38	16				38	28	28	16		
33	110458	Đặng Khánh Ngọc	21/09/07	16	38	16				38	28	28	16		
34	110459	Lê Hải Ngọc	11/12/07	16	38	16				38	28	28	16		
35	110462	Nguyễn Khánh Ngọc	21/08/07	17	39	17				39	28	28	17		
36	110480	Phạm Tiến Nhật	28/05/07	17	39	17				39	28	28	17		
37	110490	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	28/11/07	18	40	18				40	28	28	18		
38	110513	Nguyễn Hoàng Phúc	20/03/07	18	40	18				40	28	28	18		
39	110530	Nguyễn Minh Phương	03/12/07	19	41	19				41	29	29	19		
40	110534	Phạm Thị Minh Phương	18/12/07	19	41	19				41	29	29	19		
41	110580	Nguyễn Phương Thảo	23/08/07	21	43	21				43	29	29	21		
42	110588	Đặng Hưng Thịnh	25/08/07	21	43	21				43	29	29	21		
43	110603	Trần Anh Thư	18/08/07	22	44	22				44	29	29	22		
44	110614	Ngô Thị Minh Trang	23/01/07	22	44	22				44	30	30	22		
45	110624	Nguyễn Lê Bảo Trâm	28/09/07	22	44	22				44	30	30	22		
46	110628	Nguyễn Bảo Trân	19/07/07	22	44	22				44	30	30	22		

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI
LỚP: 11B14
Khóa ngày 30/10-2/11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
47	110629	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	30/10/07	22	44	22				44	30	30	22		
48	110636	Lê Nhật Trường	24/08/07	23	45	23				45	30	30	23		
49	110642	Bùi Thị Cẩm Tú	24/02/07	23	45	23				45	30	30	23		
50	110680	Phạm Tường Vy	18/07/07	24	46	24				46	30	30	24		

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B15 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110011	Cáp Trọng Phúc Anh	08/07/07	1	23	1				23	23	23	1		
2	110034	Nguyễn Châu Tuệ Anh	15/12/07	2	24	2				24	23	23	2		
3	110056	Nguyễn Thị Tú Anh	12/12/07	2	24	2				24	23	23	2		
4	110070	Phạm Trần Hải Anh	22/08/07	3	25	3				25	23	23	3		
5	110072	Trần Ngọc Tú Anh	15/09/07	3	25	3				25	23	23	3		
6	110076	Trần Phương Anh	26/12/07	3	25	3				25	23	23	3		
7	110077	Trần Thị Vân Anh	26/06/07	3	25	3				25	23	23	3		
8	110112	Nguyễn Hà Chi	30/01/07	4	26	4				26	24	24	4		
9	110133	Lê Thị Thùy Dung	07/12/07	5	27	5				27	24	24	5		
10	110146	Nguyễn Minh Dũng	06/08/07	6	28	6				28	24	24	6		
11	110155	Nguyễn Thùy Dương	14/01/06	6	28	6				28	24	24	6		
12	110180	Đoàn Lê Hương Giang	08/08/07	7	29	7				29	24	24	7		
13	110188	Trần Khánh Giang	14/03/07	7	29	7				29	24	24	7		
14	110190	Đào Nam Giao	03/07/07	7	29	7				29	24	24	7		
15	110202	Phạm Ngân Hà	31/10/07	7	29	7				29	25	25	7		
16	110203	Phùng Hải Hà	02/01/07	7	29	7				29	25	25	7		
17	110212	Vũ Ngọc Thanh Hằng	04/07/07	8	30	8				30	25	25	8		
18	110228	Phạm Ngọc Hiếu	17/06/07	8	30	8				30	25	25	8		
19	110239	Nguyễn Phạm Thanh Hòa	03/02/07	9	31	9				31	25	25	9		
20	110270	Nguyễn Phú Hưng	12/12/07	10	32	10				32	25	25	10		
21	110287	Lê Trần Mai Khánh	06/04/07	10	32	10				32	26	26	10		
22	110320	Đỗ Khánh Linh	19/09/07	12	34	12				34	26	26	12		
23	110326	Lê Ngọc Khánh Linh	24/12/07	12	34	12				34	26	26	12		
24	110328	Lê Thùy Linh	28/09/07	12	34	12				34	26	26	12		
25	110337	Nguyễn Mai Linh	16/02/07	12	34	12				34	26	26	12		
26	110349	Phạm Việt Linh	28/05/07	13	35	13				35	26	26	13		
27	110356	Trần Nguyễn Phương Linh	15/12/07	13	35	13				35	27	27	13		
28	110420	Cao Ngọc Hà My	04/07/07	15	37	15				37	27	27	15		
29	110422	Nguyễn Trà My	20/09/07	15	37	15				37	27	27	15		
30	110425	Phạm Nga My	13/10/07	15	37	15				37	27	27	15		
31	110446	Phạm Hải Khánh Ngân	09/07/07	16	38	16				38	28	28	16		
32	110470	Đỗ Thảo Nguyên	03/09/07	17	39	17				39	28	28	17		
33	110482	Diệp Phương Nhi	25/09/07	17	39	17				39	28	28	17		
34	110485	Lê Vân Nhi	31/07/07	17	39	17				39	28	28	17		
35	110492	Nguyễn Thị Yến Nhi	26/06/07	18	40	18				40	28	28	18		
36	110520	Đào Thị Minh Phương	09/04/07	19	41	19				41	28	28	19		
37	110522	Đinh Vũ Minh Phương	25/05/07	19	41	19				41	28	28	19		
38	110538	Vũ Nguyễn Quỳnh Phương	19/08/07	19	41	19				41	29	29	19		
39	110579	Nguyễn Ngọc Thảo	03/07/07	21	43	21				43	29	29	21		
40	110600	Phan Vũ Anh Thư	03/08/07	21	43	21				43	29	29	21		
41	110625	Phạm Huyền Trâm	26/07/07	22	44	22				44	30	30	22		
42	110658	Trần Thị Phương Uyên	01/10/07	24	46	24				46	30	30	24		
43	110661	Phạm Hoàng Vân	21/12/07	24	46	24				46	30	30	24		
44	110663	Vũ Ngọc Khánh Vân	09/03/07	24	46	24				46	30	30	24		
45	110664	Đào Thị Cẩm Vi	24/12/07	24	46	24				46	30	30	24		
46	110666	Trần Thảo Vi	30/06/07	24	46	24				46	30	30	24		

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI
LỚP: 11B15
Khóa ngày 30/10-2/11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
47	110679	Phạm Phương Vy	06/01/07	24	46	24				46	30	30	24		
48	110682	Trung Đoàn Hương Xuân	08/12/07	24	46	24				46	30	30	24		

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B2 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110007	Bùi Ngọc Lâm Anh	20/10/07	1	23	1	1	23	23	23			1		
2	110032	Lưu Quang Anh	07/03/07	2	24	2	1	23	23	24			2		
3	110057	Nguyễn Trang Anh	22/07/07	2	24	2	2	23	23	24			2		
4	110071	Trần Bảo Minh Anh	25/07/07	3	25	3	2	24	23	25			3		
5	110095	Trương Nguyễn Gia Bảo	19/08/07	4	26	4	3	24	23	26			4		
6	110125	Vũ Văn Công	03/01/07	5	27	5	4	24	23	27			5		
7	110136	Lê Anh Duy	10/05/07	5	27	5	4	25	24	27			5		
8	110137	Nguyễn Khắc Duy	30/03/07	5	27	5	4	25	24	27			5		
9	110141	Đinh Tiến Dũng	28/02/07	5	27	5	4	25	24	27			5		
10	110147	Nguyễn Tiến Dũng	27/06/07	6	28	6	4	25	24	28			6		
11	110148	Phạm Quang Dũng	11/11/07	6	28	6	4	25	24	28			6		
12	110162	Chu Đức Đạt	28/03/07	6	28	6	5	25	24	28			6		
13	110167	Nguyễn Thành Đạt	25/07/07	6	28	6	5	25	24	28			6		
14	110177	Nguyễn Hà Anh Đức	13/08/07	7	29	7	5	26	24	29			7		
15	110211	Phạm Nguyễn Hải Hằng	18/10/07	8	30	8	6	26	24	30			8		
16	110236	Phạm Khải Hoàn	02/04/07	9	31	9	6	26	24	31			9		
17	110238	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	03/01/07	9	31	9	7	26	24	31			9		
18	110246	Lê Ngọc Huy	05/05/07	9	31	9	7	26	24	31			9		
19	110256	Đoàn Ngọc Huyền	12/10/07	9	31	9	7	27	24	31			9		
20	110257	Đỗ Thanh Huyền	27/05/07	9	31	9	7	27	24	31			9		
21	110271	Nguyễn Phúc Hưng	15/05/07	10	32	10	7	27	25	32			10		
22	110273	Trần Công Hưng	30/10/07	10	32	10	7	27	25	32			10		
23	110277	Lê Thị Thu Hương	12/10/07	10	32	10	8	27	25	32			10		
24	110363	Vũ Thị Phương Linh	17/11/07	13	35	13	9	28	25	35			13		
25	110379	Mai Tiến Mạnh	04/11/07	14	36	14	10	28	25	36			14		
26	110380	Tạ Đức Mạnh	22/01/07	14	36	14	10	28	25	36			14		
27	110393	Lưu Thanh Minh	23/10/07	14	36	14	10	28	26	36			14		
28	110396	Nguyễn Gia Minh	31/07/07	14	36	14	10	28	26	36			14		
29	110428	Vũ Nguyễn Trà My	12/01/07	15	37	15	11	29	26	37			15		
30	110436	Nguyễn Thành Nam	24/11/07	16	38	16	11	29	26	38			16		
31	110437	Phạm Đình Hải Nam	03/07/07	16	38	16	11	29	26	38			16		
32	110449	Quản Bảo Ngân	05/04/07	16	38	16	12	29	26	38			16		
33	110471	Lưu Thảo Nguyên	03/01/07	17	39	17	12	29	26	39			17		
34	110476	Trần Vũ Khôi Nguyên	03/08/07	17	39	17	12	29	26	39			17		
35	110481	Phí Long Nhật	04/07/07	17	39	17	12	29	26	39			17		
36	110486	Lương Xuân Nhi	17/03/07	17	39	17	13	30	26	39			17		
37	110510	Đặng Hồng Phúc	21/02/07	18	40	18	13	30	26	40			18		
38	110528	Nguyễn Hoàng Minh Phương	07/02/07	19	41	19	14	30	26	41			19		
39	110533	Phạm Thanh Phương	03/04/07	19	41	19	14	30	26	41			19		
40	110564	Phạm Minh Tâm	03/09/07	20	42	20	15	31	27	42			20		
41	110586	Bùi Huy Thắng	05/10/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
42	110589	Vũ Anh Thơ	23/03/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
43	110597	Nguyễn Anh Thư	14/09/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
44	110623	Đinh Ngọc Trâm	01/02/07	22	44	22	16	32	27	44			22		
45	110659	Trần Thu Uyên	20/04/07	24	46	24	17	32	27	46			24		
46	110669	Vũ Trọng Quốc Việt	08/06/07	24	46	24	17	32	27	46			24		

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B3 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110006	Bùi Đức Anh	07/09/07	1	23	1	1	23		23			1	1	
2	110012	Chu Đức Anh	27/06/07	1	23	1	1	23		23			1	1	
3	110019	Đỗ Minh Anh	16/05/07	1	23	1	1	23		23			1	1	
4	110020	Đỗ Nguyễn Hoàng Anh	01/04/07	1	23	1	1	23		23			1	1	
5	110027	Lê Hoàng Duy Anh	01/10/07	1	23	1	1	23		23			1	1	
6	110050	Nguyễn Tăng Trâm Anh	22/07/07	2	24	2	2	23		24			2	2	
7	110059	Nguyễn Việt Anh	29/03/07	3	25	3	2	23		25			3	2	
8	110102	Nguyễn Hoàng Minh Châu	28/07/07	4	26	4	3	24		26			4	2	
9	110107	Dương Thảo Chi	22/05/07	4	26	4	3	24		26			4	3	
10	110119	Trần Quế Chi	15/11/07	5	27	5	3	24		27			5	3	
11	110122	Lã Minh Chính	16/04/07	5	27	5	3	24		27			5	3	
12	110130	Trương Thị Minh Diễm	17/07/07	5	27	5	4	24		27			5	3	
13	110138	Nguyễn Mạnh Duy	12/03/07	5	27	5	4	25		27			5	3	
14	110139	Trần Đức Duy	27/09/07	5	27	5	4	25		27			5	3	
15	110143	Ngô Xuân Dũng	13/01/07	5	27	5	4	25		27			5	3	
16	110144	Nguyễn Đức Dũng	07/12/07	5	27	5	4	25		27			5	3	
17	110154	Nguyễn Thế Dương	31/07/07	6	28	6	4	25		28			6	3	
18	110198	Nguyễn Hải Hà	08/02/07	7	29	7	6	26		29			7	4	
19	110200	Nguyễn Trần Minh Hà	08/12/07	7	29	7	6	26		29			7	4	
20	110205	Vũ Bảo Hà	25/08/07	8	30	8	6	26		30			8	4	
21	110208	Lê Thị Minh Hằng	06/11/07	8	30	8	6	26		30			8	4	
22	110225	Nguyễn Minh Hiếu	14/07/07	8	30	8	6	26		30			8	5	
23	110249	Trần Xuân Huy	06/02/07	9	31	9	7	27		31			9	5	
24	110251	Vũ Trọng Huy	20/06/07	9	31	9	7	27		31			9	5	
25	110259	Lê Khánh Huyền	25/11/07	9	31	9	7	27		31			9	5	
26	110309	Nguyễn Hoàng Lâm	17/11/07	11	33	11	8	27		33			11	6	
27	110348	Phạm Nguyễn Hoàng Linh	04/10/07	12	34	12	9	28		34			12	7	
28	110351	Quản Phương Linh	22/11/07	13	35	13	9	28		35			13	7	
29	110365	Bùi Thành Long	18/01/07	13	35	13	10	28		35			13	7	
30	110375	Lưu Thanh Mai	22/02/07	13	35	13	10	28		35			13	7	
31	110405	Nguyễn Nhật Minh	03/01/07	14	36	14	11	28		36			14	8	
32	110411	Phạm Nguyễn Anh Minh	15/02/07	15	37	15	11	29		37			15	8	
33	110412	Phạm Quang Minh	07/10/07	15	37	15	11	29		37			15	8	
34	110413	Tô Duy Minh	20/01/07	15	37	15	11	29		37			15	8	
35	110417	Trương Quang Minh	11/01/07	15	37	15	11	29		37			15	8	
36	110418	Vũ Nguyễn Gia Minh	30/10/07	15	37	15	11	29		37			15	8	
37	110427	Vũ Bùi Hà My	14/05/07	15	37	15	11	29		37			15	8	
38	110464	Nguyễn Thúy Ngọc	25/01/07	17	39	17	12	29		39			17	9	
39	110512	Nguyễn Gia Phúc	19/04/07	18	40	18	13	30		40			18	10	
40	110514	Nguyễn Hữu Phúc	24/07/07	18	40	18	13	30		40			18	10	
41	110557	Phạm Hiếu Sơn	15/12/07	20	42	20	14	30		42			20	11	
42	110558	Phạm Minh Sơn	10/12/07	20	42	20	14	31		42			20	11	
43	110559	Trần Giang Sơn	26/07/07	20	42	20	14	31		42			20	11	
44	110615	Nguyễn Hoàng Minh Trang	15/09/07	22	44	22	16	31		44			22	12	
45	110621	Vũ Quỳnh Trang	21/09/07	22	44	22	16	32		44			22	12	
46	110627	Đinh Ngọc Bảo Trân	08/01/07	22	44	22	16	32		44			22	12	

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI
LỚP: 11B3
Khóa ngày 30/10-2/11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
47	110632	Trần Đức Trí	26/09/07	23	45	23	16	32		45			23	13	
48	110635	Nguyễn Thị Thanh Trúc	22/09/07	23	45	23	16	32		45			23	13	
49	110637	Ngô Doãn Nam Trường	11/07/07	23	45	23	16	32		45			23	13	
50	110654	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	12/06/07	23	45	23	17	32		45			23	13	

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B4 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110009	Bùi Vũ Đức Anh	10/07/07	1	23	1	1	23		23			1	1	
2	110028	Lê Mai Anh	26/11/07	1	23	1	1	23		23			1	1	
3	110054	Nguyễn Thị Hải Anh	14/04/07	2	24	2	2	23		24			2	2	
4	110080	Vũ Hồng Anh	03/05/07	3	25	3	2	24		25			3	2	
5	110089	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	20/11/07	4	26	4	3	24		26			4	2	
6	110100	Phạm Hải Bình	04/06/07	4	26	4	3	24		26			4	2	
7	110101	Bùi Nguyễn Minh Châu	04/02/07	4	26	4	3	24		26			4	2	
8	110115	Nguyễn Quỳnh Chi	25/02/07	4	26	4	3	24		26			4	3	
9	110117	Phạm Mai Khánh Chi	06/07/07	5	27	5	3	24		27			5	3	
10	110145	Nguyễn Minh Dũng	14/10/07	5	27	5	4	25		27			5	3	
11	110149	Phạm Tiến Dũng	15/08/07	6	28	6	4	25		28			6	3	
12	110153	Nguyễn Nhật Dương	13/08/07	6	28	6	4	25		28			6	3	
13	110161	Nguyễn Trọng Đại	06/08/07	6	28	6	5	25		28			6	3	
14	110165	Nguyễn Minh Đạt	21/04/07	6	28	6	5	25		28			6	4	
15	110168	Ninh Văn Đạt	31/08/07	6	28	6	5	25		28			6	4	
16	110171	Trần Thành Đạt	08/01/07	6	28	6	5	25		28			6	4	
17	110219	Đoàn Ngọc Văn Hậu	11/12/07	8	30	8	6	26		30			8	5	
18	110220	Bùi Ngọc Hiếu	25/04/07	8	30	8	6	26		30			8	5	
19	110234	Triệu Gia Hiền	10/05/07	9	31	9	6	26		31			9	5	
20	110242	Đoàn Gia Huy	15/12/07	9	31	9	7	26		31			9	5	
21	110269	Nguyễn Duy Hưng	26/11/07	10	32	10	7	27		32			10	6	
22	110274	Vương Tuấn Hưng	13/02/07	10	32	10	7	27		32			10	6	
23	110304	Phạm Thị Minh Khuê	07/02/07	11	33	11	8	27		33			11	6	
24	110311	Phạm Đỗ Ngọc Lâm	29/06/07	11	33	11	9	27		33			11	6	
25	110378	Đoàn Đức Mạnh	25/04/07	14	36	14	10	28		36			14	8	
26	110381	Bùi Bình Minh	15/03/07	14	36	14	10	28		36			14	8	
27	110382	Bùi Đắc Minh	12/02/07	14	36	14	10	28		36			14	8	
28	110407	Nguyễn Trọng Nhật Minh	14/09/07	15	37	15	11	29		37			15	8	
29	110414	Trần Quang Minh	20/03/07	15	37	15	11	29		37			15	8	
30	110430	Đoàn Trần Hải Nam	16/06/07	15	37	15	11	29		37			15	9	
31	110472	Mai Hoàng Nguyên	30/06/07	17	39	17	12	29		39			17	9	
32	110488	Mai Uyển Nhi	07/02/07	17	39	17	13	30		39			17	10	
33	110503	Đào Tuấn Phong	06/04/07	18	40	18	13	30		40			18	10	
34	110526	Lê Thị Hà Phương	02/12/07	19	41	19	14	30		41			19	11	
35	110546	Nguyễn Minh Quyền	01/10/07	20	42	20	14	30		42			20	11	
36	110552	Dương Khắc Tuấn Sang	01/02/07	20	42	20	14	30		42			20	11	
37	110566	Nguyễn Minh Thanh	05/11/07	20	42	20	15	31		42			20	11	
38	110609	Đinh Nguyễn Minh Trang	07/07/07	22	44	22	16	31		44			22	12	
39	110613	Ngô Huyền Trang	20/04/07	22	44	22	16	31		44			22	12	
40	110626	Vũ Ngọc Bảo Trâm	04/12/07	22	44	22	16	32		44			22	12	
41	110633	Lê Trần Thành Trung	26/04/07	23	45	23	16	32		45			23	13	
42	110640	Nguyễn Đình Tuấn	05/01/07	23	45	23	16	32		45			23	13	
43	110641	Nguyễn Lê Hoàng Tuấn	29/12/07	23	45	23	17	32		45			23	13	
44	110646	Phạm Anh Tùng	18/11/07	23	45	23	17	32		45			23	13	
45	110647	Vũ Quý Tùng	04/07/07	23	45	23	17	32		45			23	13	
46	110656	Phạm Tố Uyên	08/09/07	23	45	23	17	32		45			23	13	

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI
LỚP: 11B4
Khóa ngày 30/10-2/11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
47	110667	Vũ Đan Vi	04/12/07	24	46	24	17	32		46			24	13	
48	110673	Phan Hải Vinh	23/09/07	24	46	24	17	32		46			24	13	

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B5 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110001	Đỗ Hồng An	20/06/07	1	23	1	1	23		23			1	1	
2	110014	Đào Mai Anh	13/11/07	1	23	1	1	23		23			1	1	
3	110031	Lê Quỳnh Anh	23/06/07	2	24	2	1	23		24			2	1	
4	110033	Lưu Quang Nam Anh	14/11/07	2	24	2	1	23		24			2	1	
5	110038	Nguyễn Hải Anh	04/01/07	2	24	2	2	23		24			2	1	
6	110045	Nguyễn Nhật Anh	09/10/07	2	24	2	2	23		24			2	2	
7	110068	Phạm Quỳnh Anh	18/06/07	3	25	3	2	23		25			3	2	
8	110085	Vũ Quỳnh Anh	01/04/07	3	25	3	3	24		25			3	2	
9	110123	Hà Minh Công	08/01/07	5	27	5	4	24		27			5	3	
10	110124	Vũ Thành Công	25/03/07	5	27	5	4	24		27			5	3	
11	110152	Đỗ Tùng Dương	09/08/07	6	28	6	4	25		28			6	3	
12	110163	Lương Tiến Đạt	20/04/07	6	28	6	5	25		28			6	3	
13	110164	Nguyễn Hữu Tiến Đạt	10/08/07	6	28	6	5	25		28			6	4	
14	110178	Trần Lê Trọng Đức	31/08/07	7	29	7	5	26		29			7	4	
15	110207	Hoàng Trung Hải	05/11/07	8	30	8	6	26		30			8	4	
16	110209	Lương Minh Hằng	12/06/07	8	30	8	6	26		30			8	4	
17	110216	Nguyễn Thị Diệu Hân	26/05/07	8	30	8	6	26		30			8	4	
18	110224	Nghiêm Trung Hiếu	01/09/07	8	30	8	6	26		30			8	5	
19	110226	Nguyễn Quốc Hiếu	09/10/07	8	30	8	6	26		30			8	5	
20	110233	Nguyễn Minh Hiền	20/10/07	9	31	9	6	26		31			9	5	
21	110235	Nguyễn Thị Phương Hoa	18/03/07	9	31	9	6	26		31			9	5	
22	110244	Hoàng Gia Huy	24/05/07	9	31	9	7	26		31			9	5	
23	110267	Đoàn Việt Hưng	09/07/07	10	32	10	7	27		32			10	6	
24	110268	Lê Đặng Gia Hưng	18/08/07	10	32	10	7	27		32			10	6	
25	110283	Lê Bảo Khanh	01/07/07	10	32	10	8	27		32			10	6	
26	110317	Đặng Hải Linh	10/05/07	11	33	11	9	27		33			11	7	
27	110324	Hoàng Thị Khánh Linh	01/02/07	12	34	12	9	28		34			12	7	
28	110391	Lê Phương Minh	18/11/07	14	36	14	10	28		36			14	8	
29	110395	Nguyễn Đức Minh	08/09/07	14	36	14	10	28		36			14	8	
30	110435	Nguyễn Thành Nam	18/04/07	16	38	16	11	29		38			16	9	
31	110454	Ngô Hân Nghi	25/01/07	16	38	16	12	29		38			16	9	
32	110483	Đàm Yến Nhi	26/08/07	17	39	17	12	29		39			17	10	
33	110484	Hoàng Diệp Nhi	18/09/07	17	39	17	13	29		39			17	10	
34	110499	Lê Thị Tâm Như	20/02/07	18	40	18	13	30		40			18	10	
35	110504	Hoàng Tuấn Phong	25/11/07	18	40	18	13	30		40			18	10	
36	110505	Nguyễn Nhật Phong	27/03/07	18	40	18	13	30		40			18	10	
37	110509	Nguyễn Trọng Phú	02/01/07	18	40	18	13	30		40			18	10	
38	110529	Nguyễn Mai Phương	24/10/07	19	41	19	14	30		41			19	11	
39	110532	Phạm Mai Phương	13/10/07	19	41	19	14	30		41			19	11	
40	110545	Hà Công Quyền	15/08/07	19	41	19	14	30		41			19	11	
41	110553	Phạm Đức Sáng	22/10/07	20	42	20	14	30		42			20	11	
42	110561	Đoàn Hồng Minh Tâm	01/10/07	20	42	20	14	31		42			20	11	
43	110563	Phạm Minh Tâm	19/08/07	20	42	20	14	31		42			20	11	
44	110571	Quách Đức Thành	08/11/07	20	42	20	15	31		42			20	11	
45	110604	Quản Hữu Tiến	12/09/07	22	44	22	15	31		44			22	12	
46	110606	Cao Thu Trang	20/03/07	22	44	22	16	31		44			22	12	

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI
LỚP: 11B5
Khóa ngày 30/10-2/11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
47	110608	Đặng Hà Trang	27/12/07	22	44	22	16	31		44			22	12	
48	110618	Trần Nguyễn Mai Trang	31/05/07	22	44	22	16	32		44			22	12	
49	110655	Phan Đàm Phương Uyên	10/05/07	23	45	23	17	32		45			23	13	

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B6 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110025	Lê Đức Anh	27/04/07	1	23	1	1	23	23	23			1		
2	110029	Lê Phương Anh	18/10/07	1	23	1	1	23	23	23			1		
3	110049	Nguyễn Quỳnh Anh	08/07/07	2	24	2	2	23	23	24			2		
4	110061	Phan Minh Anh	26/08/07	3	25	3	2	23	23	25			3		
5	110081	Vũ Minh Anh	04/12/07	3	25	3	2	24	23	25			3		
6	110091	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08/02/07	4	26	4	3	24	23	26			4		
7	110094	Nguyễn Quốc Bảo	19/07/07	4	26	4	3	24	23	26			4		
8	110131	Bùi Ngọc Diệp	28/09/07	5	27	5	4	24	23	27			5		
9	110132	Lê Mai Diệp	03/01/07	5	27	5	4	24	23	27			5		
10	110158	Phạm Thùy Dương	11/06/07	6	28	6	5	25	24	28			6		
11	110160	Nguyễn Thị Anh Đào	12/01/07	6	28	6	5	25	24	28			6		
12	110215	Lê Mai Huyền Hân	30/07/07	8	30	8	6	26	24	30			8		
13	110221	Đoàn Duy Hiếu	12/01/07	8	30	8	6	26	24	30			8		
14	110286	Lê Ngọc Khánh	27/11/07	10	32	10	8	27	25	32			10		
15	110288	Nguyễn Ngọc Khánh	17/09/07	10	32	10	8	27	25	32			10		
16	110293	Trần Ngọc Khánh	15/09/07	11	33	11	8	27	25	33			11		
17	110295	Trần Văn Khánh	29/12/07	11	33	11	8	27	25	33			11		
18	110334	Nguyễn Huyền Linh	20/12/07	12	34	12	9	28	25	34			12		
19	110335	Nguyễn Khánh Linh	11/12/07	12	34	12	9	28	25	34			12		
20	110354	Trần Khánh Linh	29/12/07	13	35	13	9	28	25	35			13		
21	110372	Vũ Thế Luân	03/11/07	13	35	13	10	28	25	35			13		
22	110385	Bùi Ngọc Minh	18/11/07	14	36	14	10	28	25	36			14		
23	110392	Lê Thị Ngọc Minh	24/07/07	14	36	14	10	28	25	36			14		
24	110421	Lê Phạm Hà My	23/11/07	15	37	15	11	29	26	37			15		
25	110439	Phạm Khánh Nam	08/10/07	16	38	16	11	29	26	38			16		
26	110507	Vũ Ngọc Phong	17/10/07	18	40	18	13	30	26	40			18		
27	110519	Đào Thị Minh Phương	14/07/07	19	41	19	13	30	26	41			19		
28	110524	Đỗ Minh Phương	28/04/07	19	41	19	14	30	26	41			19		
29	110554	Lê Minh Sơn	26/08/07	20	42	20	14	30	26	42			20		
30	110567	Vũ Thị Hoàng Thanh	03/07/07	20	42	20	15	31	27	42			20		
31	110572	Vũ Trần Đức Thành	05/05/07	20	42	20	15	31	27	42			20		
32	110575	Lê Phương Thảo	02/08/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
33	110598	Nguyễn Anh Thư	07/01/07	21	43	21	15	31	27	43			21		
34	110645	Ngô Duy Tùng	14/09/07	23	45	23	17	32	27	45			23		
35	110651	Lê Phương Uyên	17/08/07	23	45	23	17	32	27	45			23		
36	110653	Nguyễn Phương Uyên	22/01/07	23	45	23	17	32	27	45			23		
37	110674	Chu Đức Vượng	09/04/07	24	46	24	17	32	27	46			24		
38	110684	Phạm Ngọc Yến	13/02/07	24	46	24	17	32	27	46			24		

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B7 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110003	Phạm Thái An	31/07/07	1	23	1	1			23			1	1	
2	110010	Cáp Quỳnh Anh	18/01/07	1	23	1	1			23			1	1	
3	110016	Đặng Quang Anh	11/01/07	1	23	1	1			23			1	1	
4	110017	Đinh Vũ Phương Anh	08/02/07	1	23	1	1			23			1	1	
5	110022	Hoàng Phương Anh	25/01/07	1	23	1	1			23			1	1	
6	110026	Lê Hà Anh	05/11/07	1	23	1	1			23			1	1	
7	110058	Nguyễn Tú Anh	16/11/07	2	24	2	2			24			2	2	
8	110073	Trần Nguyễn Hoàng Anh	26/03/07	3	25	3	2			25			3	2	
9	110083	Vũ Phương Anh	06/12/07	3	25	3	3			25			3	2	
10	110088	Đỗ Thị Hồng Ánh	16/03/07	4	26	4	3			26			4	2	
11	110093	Diệp Thiên Bảo	29/08/07	4	26	4	3			26			4	2	
12	110096	Nguyễn Trọng Trung Bắc	21/12/07	4	26	4	3			26			4	2	
13	110103	Nguyễn Minh Châu	20/09/07	4	26	4	3			26			4	3	
14	110106	Bùi Thị Diệp Chi	30/07/07	4	26	4	3			26			4	3	
15	110174	Bùi Phúc Điền	16/10/07	6	28	6	5			28			6	4	
16	110223	Lê Hoàng Minh Hiếu	12/10/07	8	30	8	6			30			8	5	
17	110230	Vũ Trung Hiếu	02/01/07	8	30	8	6			30			8	5	
18	110232	Phạm Thu Hiền	17/03/07	8	30	8	6			30			8	5	
19	110240	Đào Minh Hồng	26/08/07	9	31	9	7			31			9	5	
20	110247	Nguyễn Hữu Hoàng Huy	12/09/07	9	31	9	7			31			9	5	
21	110291	Phạm Nguyễn Gia Khánh	07/02/07	11	33	11	8			33			11	6	
22	110303	Đỗ Đức Khôi	26/10/07	11	33	11	8			33			11	6	
23	110307	Hoàng Ngọc Lam	13/03/07	11	33	11	8			33			11	6	
24	110371	Nguyễn Dư Luân	21/03/07	13	35	13	10			35			13	7	
25	110384	Bùi Hoàng Nhất Minh	17/07/07	14	36	14	10			36			14	8	
26	110416	Trần Tuấn Minh	04/01/07	15	37	15	11			37			15	8	
27	110426	Phạm Thị Hà My	11/06/07	15	37	15	11			37			15	8	
28	110432	Nguyễn Hoài Nam	16/09/07	15	37	15	11			37			15	9	
29	110440	Trần Hải Nam	14/04/07	16	38	16	11			38			16	9	
30	110456	Cao Khánh Ngọc	27/11/07	16	38	16	12			38			16	9	
31	110463	Nguyễn Lê Minh Ngọc	07/12/07	17	39	17	12			39			17	9	
32	110478	Vũ Phạm Thảo Nguyên	14/01/07	17	39	17	12			39			17	10	
33	110502	Chu Tuấn Phong	19/12/07	18	40	18	13			40			18	10	
34	110508	Vũ Thuận Phong	07/08/07	18	40	18	13			40			18	10	
35	110523	Đoàn Thị Minh Phương	12/07/07	19	41	19	13			41			19	10	
36	110539	Nguyễn Ngọc Quang	25/12/07	19	41	19	14			41			19	11	
37	110541	Đỗ Minh Quân	19/01/07	19	41	19	14			41			19	11	
38	110570	Lương Phúc Thành	21/08/07	20	42	20	15			42			20	11	
39	110590	Bùi Đức Thuận	06/11/07	21	43	21	15			43			21	12	
40	110607	Dương Thùy Trang	23/06/07	22	44	22	16			44			22	12	
41	110610	Đỗ Mai Trang	05/07/07	22	44	22	16			44			22	12	
42	110612	Lương Ngọc Minh Trang	20/02/07	22	44	22	16			44			22	12	
43	110619	Trần Thùy Trang	28/07/07	22	44	22	16			44			22	12	
44	110620	Vũ Hồng Minh Trang	09/12/07	22	44	22	16			44			22	12	
45	110631	Lê Minh Trí	04/05/07	23	45	23	16			45			23	12	
46	110634	Nguyễn Thành Trung	04/08/07	23	45	23	16			45			23	13	

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI
LỚP: 11B7
Khóa ngày 30/10-2/11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
47	110644	Trần Cát Anh Tú	02/11/07	23	45	23	17			45			23	13	
48	110665	Phan Hà Vi	23/03/07	24	46	24	17			46			24	13	
49	110671	Đào Quang Vinh	09/08/07	24	46	24	17			46			24	13	
50	110676	Đinh Thị Thủy Vy	15/02/07	24	46	24	17			46			24	13	

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B8 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110004	Phạm Văn An	15/08/07	1	23	1	1			23			1	1	
2	110005	Trần Mai An	27/09/07	1	23	1	1			23			1	1	
3	110079	Trương Thị Quân Anh	27/05/07	3	25	3	2			25			3	2	
4	110090	Nguyễn Thị Minh Ánh	08/02/07	4	26	4	3			26			4	2	
5	110181	Lê Hương Giang	06/02/07	7	29	7	5			29			7	4	
6	110183	Nguyễn Phương Giang	09/08/07	7	29	7	5			29			7	4	
7	110185	Nguyễn Thị Giang	30/11/07	7	29	7	5			29			7	4	
8	110218	Trịnh Nguyễn Gia Hân	05/11/07	8	30	8	6			30			8	5	
9	110243	Đoàn Quang Huy	02/12/07	9	31	9	7			31			9	5	
10	110255	Đặng Ngọc Huyền	06/04/07	9	31	9	7			31			9	5	
11	110272	Nguyễn Quang Hưng	05/12/07	10	32	10	7			32			10	6	
12	110275	Dương Quỳnh Hương	13/02/07	10	32	10	7			32			10	6	
13	110280	Trịnh Thị Thu Hương	07/11/07	10	32	10	8			32			10	6	
14	110281	Mai Thu Hường	06/06/07	10	32	10	8			32			10	6	
15	110313	Vũ Hoàng Mộc Hoa Lê	21/08/07	11	33	11	9			33			11	7	
16	110316	Chu Quý Mỹ Linh	06/04/07	11	33	11	9			33			11	7	
17	110344	Nguyễn Vũ Thùy Linh	29/09/07	12	34	12	9			34			12	7	
18	110361	Vũ Khánh Linh	08/09/07	13	35	13	9			35			13	7	
19	110370	Vũ Hải Long	08/11/07	13	35	13	10			35			13	7	
20	110387	Dương Quang Minh	06/08/07	14	36	14	10			36			14	8	
21	110403	Nguyễn Ngọc Bảo Minh	19/10/07	14	36	14	11			36			14	8	
22	110410	Nguyễn Tuấn Minh	18/09/07	15	37	15	11			37			15	8	
23	110409	Nguyễn Tuấn Minh	06/03/07	15	37	15	11			37			15	8	
24	110424	Phạm Minh Thảo My	24/07/07	15	37	15	11			37			15	8	
25	110431	Đỗ Đức Nam	29/05/07	15	37	15	11			37			15	9	
26	110442	Khúc Thiên Ngân	19/10/07	16	38	16	12			38			16	9	
27	110450	Tạ Thu Ngân	29/09/07	16	38	16	12			38			16	9	
28	110467	Trần Bảo Ngọc	01/03/07	17	39	17	12			39			17	9	
29	110469	Vũ Thị Quỳnh Ngọc	05/01/07	17	39	17	12			39			17	9	
30	110474	Phan Bùi Thảo Nguyên	14/09/07	17	39	17	12			39			17	9	
31	110491	Nguyễn Phương Nhi	15/10/07	18	40	18	13			40			18	10	
32	110493	Phạm Hải Hương Nhi	17/10/07	18	40	18	13			40			18	10	
33	110494	Phạm Vũ Linh Nhi	09/07/07	18	40	18	13			40			18	10	
34	110495	Phạm Vũ Yến Nhi	26/10/07	18	40	18	13			40			18	10	
35	110497	Trần Thiện Nhi	30/12/07	18	40	18	13			40			18	10	
36	110511	Lưu Gia Phúc	09/04/07	18	40	18	13			40			18	10	
37	110516	Vũ Hồng Phúc	13/08/07	18	40	18	13			40			18	10	
38	110518	Cao Thu Phương	19/08/07	19	41	19	13			41			19	10	
39	110535	Trần Mai Phương	13/08/07	19	41	19	14			41			19	11	
40	110536	Trần Thị Mai Phương	05/12/07	19	41	19	14			41			19	11	
41	110537	Vũ Hà Phương	29/04/07	19	41	19	14			41			19	11	
42	110544	Nguyễn Minh Quân	26/02/07	19	41	19	14			41			19	11	
43	110562	Lại Đan Tâm	02/04/07	20	42	20	14			42			20	11	
44	110569	Đinh Xuân Thành	10/08/07	20	42	20	15			42			20	11	
45	110584	Phạm Phương Thảo	18/04/07	21	43	21	15			43			21	12	
46	110593	Bùi Hương Thủy	30/08/07	21	43	21	15			43			21	12	

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI
LỚP: 11B8
Khóa ngày 30/10-2/11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
47	110602	Tạ Hồng Anh Thư	07/09/07	22	44	22	15			44			22	12	
48	110630	Nguyễn Ngọc Diệp Trân	30/08/07	23	45	23	16			45			23	12	
49	110648	Đào Phương Uyên	11/11/07	23	45	23	17			45			23	13	
50	110668	Trần Đức Việt	27/05/07	24	46	24	17			46			24	13	
51	110685	Tổng Minh Ý	10/07/07	24	46	24	17			46			24	13	

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024				DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI LỚP: 11B9 Khóa ngày 30/10-2/11											
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
1	110013	Đàm Thị Mai Anh	15/08/07	1	23	1	1			23			1	1	
2	110047	Nguyễn Nhật Tâm Anh	01/01/08	2	24	2	2			24			2	2	
3	110067	Phạm Quỳnh Anh	12/10/07	3	25	3	2			25			3	2	
4	110109	Lê Quỳnh Chi	07/12/07	4	26	4	3			26			4	3	
5	110121	Vũ Thị Khánh Chi	19/11/07	5	27	5	3			27			5	3	
6	110135	Đỗ Hoàng Duy	23/06/07	5	27	5	4			27			5	3	
7	110142	Đỗ Mạnh Dũng	26/10/07	5	27	5	4			27			5	3	
8	110166	Nguyễn Thành Đạt	25/01/07	6	28	6	5			28			6	4	
9	110169	Phạm Tiến Đạt	04/02/07	6	28	6	5			28			6	4	
10	110170	Phạm Trọng Hoàng Đạt	17/08/07	6	28	6	5			28			6	4	
11	110175	Đỗ Thế Đức	05/01/08	7	29	7	5			29			7	4	
12	110182	Nguyễn Hương Giang	08/07/07	7	29	7	5			29			7	4	
13	110186	Phạm Thị Hương Giang	13/07/07	7	29	7	5			29			7	4	
14	110193	Hoàng Quỳnh Hà	22/05/07	7	29	7	5			29			7	4	
15	110194	Hoàng Thu Hà	01/02/07	7	29	7	5			29			7	4	
16	110196	Ngô Việt Hà	11/04/07	7	29	7	5			29			7	4	
17	110227	Nguyễn Trung Hiếu	18/10/07	8	30	8	6			30			8	5	
18	110245	Hoàng Lê An Huy	17/08/07	9	31	9	7			31			9	5	
19	110248	Phan Quang Huy	18/12/07	9	31	9	7			31			9	5	
20	110262	Nguyễn Thu Huyền	17/03/07	10	32	10	7			32			10	5	
21	110264	Phạm Thanh Huyền	24/10/07	10	32	10	7			32			10	6	
22	110290	Nguyễn Thị Vân Khánh	21/06/07	10	32	10	8			32			10	6	
23	110296	Vũ Duy Khánh	11/01/07	11	33	11	8			33			11	6	
24	110302	Đoàn Bảo Khôi	13/11/07	11	33	11	8			33			11	6	
25	110310	Nguyễn Tùng Lâm	07/08/07	11	33	11	8			33			11	6	
26	110322	Hà Thảo Linh	21/07/07	12	34	12	9			34			12	7	
27	110330	Mai Thảo Linh	16/09/07	12	34	12	9			34			12	7	
28	110340	Nguyễn Thị Phương Linh	05/11/07	12	34	12	9			34			12	7	
29	110347	Phạm Lương Diệu Linh	10/01/07	12	34	12	9			34			12	7	
30	110350	Phi Hoàng Linh	14/12/07	13	35	13	9			35			13	7	
31	110367	Lê Thái Long	24/04/07	13	35	13	10			35			13	7	
32	110368	Lê Trần Nhật Long	03/01/07	13	35	13	10			35			13	7	
33	110369	Trịnh Gia Long	03/06/07	13	35	13	10			35			13	7	
34	110386	Dương Hồng Minh	02/10/07	14	36	14	10			36			14	8	
35	110389	Đồng Đăng Minh	19/02/07	14	36	14	10			36			14	8	
36	110399	Nguyễn Hữu Đức Minh	26/08/07	14	36	14	10			36			14	8	
37	110408	Nguyễn Tuấn Minh	22/08/07	15	37	15	11			37			15	8	
38	110443	Nguyễn Trần Khánh Ngân	03/08/07	16	38	16	12			38			16	9	
39	110444	Nguyễn Trần Kim Ngân	05/11/07	16	38	16	12			38			16	9	
40	110496	Phạm Yến Nhi	21/03/07	18	40	18	13			40			18	10	
41	110551	Trần Vũ Như Quỳnh	04/12/07	20	42	20	14			42			20	11	
42	110560	Trần Thanh Sơn	28/12/07	20	42	20	14			42			20	11	
43	110565	Vũ Nguyễn Ngọc Tâm	26/04/07	20	42	20	15			42			20	11	
44	110596	Nguyễn Anh Thư	15/11/07	21	43	21	15			43			21	12	
45	110638	Bùi Đoàn Anh Tuấn	31/03/07	23	45	23	16			45			23	13	
46	110643	Phạm Lâm Diệu Tú	13/07/07	23	45	23	17			45			23	13	

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI
LỚP: 11B9
Khóa ngày 30/10-2/11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÒNG THI											
				Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDC D	Tin học	TK Công nghệ	Công nghệ TT
47	110657	Phạm Tú Uyên	21/09/07	23	45	23	17			45			23	13	
48	110675	Bùi Khánh Vy	29/12/07	24	46	24	17			46			24	13	